

Số: /QĐ-UBND

Thanh Hoá, ngày tháng năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt tiền cấp quyền khai thác khoáng sản tạm tính đối với khối lượng khoáng sản tận thu trong quá trình thực hiện Dự án đầu tư xây dựng Nhà máy xi măng Long Sơn tại phường Đông Sơn, thị xã Bỉm Sơn và xã Hà Vinh, huyện Hà Trung của Công ty TNHH Long Sơn

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật khoáng sản ngày 17/11/2010;

Căn cứ Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật khoáng sản; Nghị định số 67/2019/NĐ-CP ngày 31/7/2019 của Chính phủ quy định về phương pháp tính, mức thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản; Nghị định số 126/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật quản lý thuế; Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ về quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;

Căn cứ Thông tư số 44/2017/TT-BTC ngày 12/5/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về khung giá tính thuế tài nguyên đối với nhóm, loại tài nguyên có tính chất lý, hóa giống nhau; Thông tư số 05/2020/TT-BTC ngày 20/01/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 44/2017/TT-BTC ngày 12/5/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về khung giá tính thuế tài nguyên đối với nhóm, loại tài nguyên có tính chất lý, hóa giống nhau;

Căn cứ Quyết định số 10/2018/QĐ-UBND ngày 22/3/2018 của UBND tỉnh về việc ban hành bảng giá tính thuế tài nguyên trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa; Quyết định số 32/QĐ-UBND ngày 03/01/2018 của UBND tỉnh Thanh Hoá về việc phê duyệt tiền cấp quyền khai thác khoáng sản đối với khối lượng khoáng sản tận thu khi thực hiện Dự án mở rộng khai trường làm bãi tập kết xe, phương tiện và bãi chứa đá vôi làm nguyên liệu sản xuất xi măng tại phường Đông Sơn, thị xã Bỉm Sơn và xã Hà Vinh, huyện Hà Trung;

Căn cứ Công văn số 6324/UBND-CN ngày 10/5/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc xử lý việc thu hồi, tận thu khoáng sản trong quá trình thực hiện Dự án đầu tư xây dựng Nhà máy xi măng Long Sơn;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 780/TTr-STNMT ngày 07/7/2023 (kèm theo Công văn số 2386/CT-HKDCN ngày 03/4/2023 của Cục Thuế tỉnh Thanh Hoá; Công văn số 0630-1/LS-CV ngày 30/6/2023 của Công ty TNHH Long Sơn).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt tiền cấp quyền khai thác khoáng sản tạm tính đối với khối lượng khoáng sản tận thu trong quá trình thực hiện Dự án đầu tư xây dựng Nhà máy xi măng Long Sơn tại phường Đông Sơn, thị xã Bỉm Sơn và xã Hà Vinh, huyện Hà Trung của Công ty TNHH Long Sơn, gồm những nội dung chính như sau:

1. Tổ chức, cá nhân nộp tiền: Công ty TNHH Long Sơn.

- Địa chỉ: Số 6 đường Voi Phục, phường Trung Sơn, thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình.

- Mã số thuế: 2700271520.

2. Giá tính tiền cấp quyền khai thác khoáng sản:

- $G_1 = G_{\text{tn}} \times K_{\text{qd}} = 77.000 \text{ đồng/m}^3 \times 1,0 = 77.000 \text{ đồng/m}^3$ đối với đá vôi làm VLXD thông thường;

- $G_2 = G_{\text{tn}} \times K_{\text{qd}} = 60.000 \text{ đồng/m}^3 \times 1,0 = 60.000 \text{ đồng/m}^3$ đối với đất có hàm lượng $\text{SiO}_2 < 85\%$;

- $G_3 = G_{\text{tn}} \times K_{\text{qd}} = 45.000 \text{ đồng/m}^3 \times 1,0 = 45.000 \text{ đồng/m}^3$ đối với đá phiến sét đen;

- $G_4 = G_{\text{tn}} \times K_{\text{qd}} = 45.000 \text{ đồng/m}^3 \times 1,0 = 45.000 \text{ đồng/m}^3$ đối với đá sét (tạm tính bằng giá đá phiến sét đen).

3. Trữ lượng tính tiền cấp quyền khai thác:

$Q = Q_1 + Q_2 + Q_3 + Q_4$, trong đó:

- Q_1 là khối lượng đá vôi làm VLXD thông thường: $5.594.643 \text{ m}^3/0,9 = 6.216.270 \text{ m}^3$;

- Q_2 là khối lượng đất có hàm lượng $\text{SiO}_2 < 85\%$: $655.093 \text{ m}^3/0,9 = 727.881 \text{ m}^3$;

- Q_3 là khối lượng đá phiến sét đen: $1.083.008 \text{ m}^3/0,9 = 1.203.342 \text{ m}^3$;

- Q_4 là khối lượng đá sét: $146.409 \text{ m}^3/0,9 = 162.677 \text{ m}^3$.

Như vậy: $Q = 8.310.170 \text{ m}^3$ (bao gồm cả phần trữ lượng đã phê duyệt tiền cấp quyền tại Quyết định số 32/QĐ-UBND ngày 03/01/2018 của UBND tỉnh).

4. Hệ số thu hồi khoáng sản theo phương pháp khai thác lộ thiên: $K_1 = 0,9$.

5. Hệ số điều kiện kinh tế xã hội: $K_2 = 1,0$.

6. Mức thu tiền cấp quyền khai thác: $R = 3\%$ [Các loại vật liệu xây dựng thông thường còn lại (trừ nguyên liệu sản xuất cát nghiền)].

7. Tổng số tiền cấp quyền khai thác khoáng sản tạm tính đơn vị phải nộp là:

$T = (Q_1 \times G_1 \times K_1 \times K_2 \times R) + (Q_2 \times G_2 \times K_1 \times K_2 \times R) + (Q_3 \times G_3 \times K_1 \times K_2 \times R) + (Q_4 \times G_4 \times K_1 \times K_2 \times R) = (6.216.270 \text{ m}^3 \times 77.000 \text{ đồng/m}^3 \times 0,9 \times 1,0 \times 3\%) + (727.881 \text{ m}^3 \times 60.000 \text{ đồng/m}^3 \times 0,9 \times 1,0 \times 3\%) + (1.203.342 \text{ m}^3 \times 45.000 \text{ đồng/m}^3 \times 0,9 \times 1,0 \times 3\%) + (162.677 \text{ m}^3 \times 45.000 \text{ đồng/m}^3 \times 0,9 \times 1,0 \times 3\%) = 15.762.505.680 \text{ đồng}$ (Mười lăm tỷ, bảy trăm sáu mươi hai triệu, năm trăm linh năm nghìn, sáu trăm tám mươi đồng).

- Số tiền đơn vị đã nộp khi thực hiện Quyết định số 32/QĐ-UBND ngày 03/01/2018 của UBND tỉnh (T₂): 944.210.925 đồng.

- Số tiền đơn vị còn phải nộp là: $T_1 = T - T_2 = 15.762.507.480$ đồng – 944.210.925 đồng = 14.818.294.755 đồng (*Mười bốn tỷ, tám trăm mười tám triệu, hai trăm chín mươi tư nghìn, bảy trăm năm mươi lăm đồng*).

8. Số lần nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản là: 01 lần.

9. Khu vực khai thác thuộc địa phận phường Đông Sơn, thị xã Bỉm Sơn (tỷ lệ 93,23 %) và xã Hà Vinh, huyện Hà Trung (tỷ lệ 6,77%).

Điều 2. Căn cứ nội dung Điều 1 Quyết định này và các quy định hiện hành của pháp luật các đơn vị có trách nhiệm:

1. Sở Tài nguyên và Môi trường:

- Chịu trách nhiệm hoàn toàn trước pháp luật, UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh, các cơ quan thanh tra, kiểm tra, kiểm toán và các cơ quan liên quan khác về tính chính xác của nội dung tham mưu, thẩm định, số liệu báo cáo và các điều kiện, tiêu chuẩn, định mức theo đúng quy định.

- Tham mưu điều chỉnh tiền cấp quyền khai thác khoáng sản (nếu có) đối với Công ty TNHH Long Sơn.

2. Cục Thuế tỉnh Thanh Hóa thông báo đến Công ty TNHH Long Sơn về số tiền cấp quyền khai thác khoáng sản tạm tính phải nộp ngân sách Nhà nước theo quy định.

3. Công ty TNHH Long Sơn nộp số tiền cấp quyền khai thác khoáng sản tạm tính vào ngân sách Nhà nước theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường; Cục trưởng Cục Thuế tỉnh Thanh Hóa; Chủ tịch UBND thị xã Bỉm Sơn; Chủ tịch UBND phường Đông Sơn, thị xã Bỉm Sơn; Chủ tịch UBND huyện Hà Trung; Chủ tịch UBND xã Hà Vinh, huyện Hà Trung; Giám đốc Công ty TNHH Long Sơn; Thủ trưởng các ngành và đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 Quyết định;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KTTT_{VN38290}.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Thi